

Số: 322/2020/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh **Mai Văn Đ**, sinh năm 1964

Chị **Trần Thị Anh Đ1**, sinh năm 1970

Cùng HKTT và chỗ ở: Phòng 205 A13 tập thể học viện Q, tổ 33 phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09-02-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, hai bên đã ly thân. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 xác nhận có 01 con chung là Mai Trần Hoài A, (nữ) sinh ngày 07-8-2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai do Hoài A tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 xác nhận 01 con chung là Mai Trần Hoài A, (nữ) sinh ngày 07-8-2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai do Hoài A tự quyết định.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Mai Văn Đ và chị Trần Thị Anh Đ1 xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Văn Đ nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003760 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú